

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HS-PT

Ngày 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T cùng các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Nông Chí Đ, Nông Chí H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1 - Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1988 tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Hồ Ngọc A (đã chết); vợ: Nguyễn Hồng L và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2 - Bị cáo Nông Chí Đ (tên gọi khác: Ng), sinh ngày 01/10/1988 tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D và bà Thang Thị A; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 123/2007/HSPT ngày 02/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3 - Bị cáo Nông Chí H (tên gọi khác: L), sinh ngày 30/5/1989 tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: tài xế xe ôm; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D và bà Thang Thị A; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Ngoài ra còn có các bị cáo Đặng Chí Ta, Võ Khánh Đo, Huỳnh Chí Th, Nguyễn Minh Đư không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có có liên quan đến kháng cáo: Ông Trần Quốc V, Trần Văn K là bị hại trong vụ án.

- Bị hại:

+ Ông Trần Quốc V, sinh năm 1968; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1978; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/3/2018, Huỳnh Chí Th cùng với Trần Văn T và Ngô Chí Ng bốc dỡ cây keo lai cho Đặng Chí Ta tại khu vực Ấp 15, xã Khánh An, huyện U Minh thì ông Trần Văn K có lời lẽ ngăn cản việc bốc dỡ cây vì gây ồn ào trước miếu thờ (miếu thờ trên phần đất của ông K). Từ đó xảy ra cự cãi giữa Th với K được bà Tiết Thanh N là chủ bãi cây can ngăn và kéo K về nhà.

Do K không cho bốc dỡ cây nên Th cùng T, Ng lên xe đi về và Th gọi điện cho Đặng Chí Ta là chủ xe tải cũng là cậu ruột biết sự việc. Ta kêu Thanh lái xe về nhà của Ta (ở Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh) chờ Ta về, rồi chỉ người làm khó dễ để đánh dần mặt; Đồng thời, Ta kêu Th quen ai thì rủ đi cùng. Th điện thoại cho Nông Chí Đ và Nông Chí H ở Phường 6, thành phố Cà Mau kêu Đ và H vào đi công chuyện với Th (ngâm hiểu là đi đánh nhau). Đ và H đi xe máy từ thành phố Cà Mau vào nhà Ta. Tại đây, Ta điện thoại rủ Võ Khánh Đo và Nguyễn Minh Đư cùng đi với Ta. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Ta thuê xe taxi 07 chỗ của hãng Mai Linh Cà Mau để cả nhóm cùng đi. Th lấy cặp bằng hàng ngày dùng để đi làm cây, bên trong có cây dao phay rồi để cặp bằng lên xe ở hàng ghế cuối. Ta kêu Th chạy xe mô tô đi trước dẫn đường. Th và Nguyễn Minh Đư đi bằng xe mô tô của Th còn Ta, T, Đ, H đi bằng xe ô tô taxi. Trên đường đi, xe của Ta rớt Đo tại khu vực cổng chào khu công nghiệp Khí – Điện – Đạm. Lên xe, Đo ngồi ở hàng ghế sau cùng, Đo nhìn thấy dưới chỗ để chân có cặp bằng, bên trong có đựng cây dao phay. Lúc này, Ta quay xuống nói với Đo và những người trên xe: “Đi vào hỏi nó tại

sao không cho lên cây, còn nếu nó chửi thì đánh dần mặt”, những người đi cùng, không ai có ý kiến phản đối.

Đến nơi, Th đứng trên lộ xe nhìn vào nhà thấy có 03 người đàn ông đang ngồi nhậu trên bộ ván trước hàng ba, nên xác định là nhà của K (người cự cãi với Th lúc chiều). Khi xe taxi chở Ta đến thì Th chỉ nhà của K cho Ta biết. Ta kêu tài xế taxi chạy khỏi nhà K một đoạn rồi quay xe lại đậu trên lộ trước nhà K. Do xe máy của Th hết xăng nên Th kêu Ng dẫn xe đi mua xăng rồi về nhà trước. Lúc này Ta, T, Đ, H, Đo xuống xe ô tô và cùng Th, Đư đứng trên lộ trước nhà K.

Đo cầm dao phay đi sau còn Th, T và Đư chạy trước cùng vào nhà của K. Đến nơi K đang ngồi nhậu cùng Trần Quốc V và Trần Vũ L, Th dùng tay đánh vào bả vai trái của ông V, Đư cầm nón bảo hiểm xông vào đánh V, Đo chạy đến dùng dao phay chém V 01 nhát trúng vào cánh tay phải. Lúc này, Th phát hiện nhầm người nên nói: *“Không phải người này”*. Đo quay sang phía ông K, ông K quay người định bỏ chạy thì bị Đo chém 01 nhát trúng vào lưng gây thương tích. Lúc này, Ta ở ngoài lộ xe nói: *“Thôi rút về”* thì tất cả chạy lên xe taxi về. Lên xe Đo bỏ dao phay vào cặp bàng, đến cổng chào khu công nghiệp Khí – Điện – Đạm thì Đo xuống xe về nhà. Ta và những người còn lại về nhà Ta tổ chức nhậu; Đ và H không nhậu mà điều khiển xe về nhà; Còn ông K, ông V được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị, đến ngày 03/4/2018 ông K, ông V xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT-20 ngày 07/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Văn K gồm:

- 01 vết sẹo lưng trái khoảng liên sườn VIII, IX kích thước 11cm x 0,5 cm, tỷ lệ 0,8% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- 01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn V đường nách trước bên trái, kích thước 2cm x 1,7 cm, tỷ lệ 01%;
- Rách màng phổi trái đã điều trị ổn định không để lại di chứng, tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- Gãy cung sau xương sườn IX bên trái, tỷ lệ 03%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;

Tổng tỷ lệ thương tích là 17%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT-20 ngày 27/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của ông Trần Quốc V là: 01 vết sẹo 1/3 trên mặt trước ngoài cánh tay phải (cơ delta), kích thước 10cm x 0,4 cm, tỷ lệ 08%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ta, Th; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đo; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đư; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, Đ, H.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Chí Ta, Võ Khánh Đo, Huỳnh Chí Th, Nguyễn Minh Đư, Trần Văn T, Nông Chí Đ, Nông Chí H, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: - Bị cáo Đặng Chí Ta 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Bị cáo Võ Khánh Đo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Bị cáo Huỳnh Chí Th 02 (hai) năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Minh Đư 02 (hai) năm tù;

- Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù;

- Bị cáo Nông Chí Đ 01 (một) năm tù;

- Bị cáo Nông Chí H 01 (một) năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13 tháng 5 năm 2022, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo chỉ đi với các đồng phạm khác chứ không trực tiếp đánh hay gây áp lực cho bị hại; Bị cáo lên xe không biết đi đâu và làm gì; Bị cáo chỉ đứng ngoài sân; Mục đích bị cáo đi để hỏi K sao không cho bóc cây; không phải là người giúp sức nên không gây ra hậu quả cho người bị hại.

- Ngày 12 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Nông Chí Đ, Nông Chí H kháng cáo kêu oan, với lý do: Các bị cáo không biết trước vụ việc bị cáo Ta, Th đi đánh các bị hại; Đến khi biết thì các bị cáo không tham gia đánh bị hại mà đứng ở ngoài không tham gia đánh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Chí Đ, Nông Chí H giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo T xin được hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nông Chí Đ, Nông Chí H; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đ và H. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T; chuyển 01 năm tù sang 01 năm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T.

- Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

- Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo;

- Bị cáo H không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét lại bản án và giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; Lời khai của bị hại và các chứng khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có tại hồ sơ đã chứng minh: Xuất phát từ việc ông Trần Văn K ngăn cản những người làm thuê cho Ta bốc dỡ cây lên xe tải nên vào khoảng 20 giờ ngày 28/3/2018, bị cáo Ta đã dẫn các bị cáo Đo, Thanh, Đur, T, Đ, H đến nhà ông K nhằm mục đích xử lý việc ông K không cho bốc dỡ cây; người cầm đầu là Đặng Chí T. Trên đường đi, Tâm nói: “Đi vào hỏi nó tại sao không cho lên cây, nó chửi thì đánh dần mặt”, những người đi cùng đều đồng ý tham gia, không ai có ý kiến phản đối. Khi đi, Th lấy cặp bàng bên trong có dao phay, loại dao sử dụng hàng ngày cho công việc bốc dỡ cây, Th để cặp bàng ở hàng ghế sau cùng của xe. Đến nhà ông K thì Ta, Đ, H đứng ở ngoài đường còn Th, T, Đur và Đo đi vào nhà và tấn công các bị hại. Bị cáo Th dùng tay đánh, bị cáo Đur dùng nón bảo hiểm đánh, bị cáo Đo dùng dao (dao do Th bỏ trên xe) chém gây thương tích cho ông K tỷ lệ thương tích 17%, ông Trần Quốc V tỷ lệ thương tích 08%. Các bị cáo Ta, Đ, H, T nhìn thấy Th, Đur, Đo tấn công các bị hại nhưng các bị cáo T, Đ, H, T không ai có phản đối gì cho đến khi các bị hại bị đánh và chém bị thương, bỏ chạy lúc này Ta mới ra lệnh dừng lại và tất cả cùng về theo lệnh của Ta.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử các bị cáo Đặng Chí T, Võ Khánh Đo, Huỳnh Chí Th, Nguyễn Minh Đur, Trần Văn T, Nông Chí Đ, Nông Chí H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[1.1]. Bị cáo T kháng cáo cho rằng, khi lên xe đi cùng với Ta bị cáo không biết đi đâu, mục đích bị cáo đi đến để hỏi K vì sao không cho bốc dỡ cây chứ không phải gây áp lực cho K.

Thấy rằng, lời khai ngày 16/01/2022 bị cáo thừa nhận bị cáo nhận được cuộc điện thoại kêu ra nhà Ta để đi đến nhà K đánh nhau (BL: 716); Lời khai của bị cáo vào ngày 07/3/2022 thừa nhận: Khi bị cáo ra đến nhà Ta thì Ta nói: Đi vô nhà K để hỏi nó tại sao không cho lên cây, nó chửi thì đánh dần mặt; Bị cáo đồng ý đi cùng với Ta để ủng hộ tinh thần cho Ta và những người cùng đi (BL: 787). Mặc khác, trước khi Ta kêu bị cáo đi với Ta đến nhà K thì chính bị cáo và Th bị K chửi và ngăn cản không cho bốc dỡ cây nên bị cáo cùng Th bỏ về và báo cho Ta biết. Đồng thời, khi đến nhà K, bị cáo cùng Th, Đur, Đo đi vào nhà của bị hại K. Bị cáo trực tiếp chứng kiến việc Th, Đur, Đo tấn công các bị hại nhưng bị cáo không có hành động ngăn cản hay phản đối nào. Cho đến khi, Ta ra lệnh dừng và về thì bị cáo cùng Th, Đur, Đo đi ra và lên xe về. Khi lên xe bị cáo cũng không có một động thái nào thể hiện sự không đồng tình với hành vi của Đo, Đur và Th. Do đó, bị cáo cho rằng khi lên xe bị cáo không biết đi đâu, làm gì và bị cáo không tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án là không có cơ sở chấp nhận.

[1.2]. Đối với Nông Chí Đ, Nông Chí H kháng cáo kêu oan

Xét thấy: Tại các lời khai ban đầu của các bị cáo đều thừa nhận Th điện thoại cho các bị cáo kêu vào “đi công chuyện” thì các bị cáo hiểu là vào để đi đánh nhau; Khi lên xe Ta có nói: Đi vô nhà K để hỏi nó tại sao không cho lên cây, nó chửi thì đánh dần mặt, tất cả các bị cáo không phản đối. Các bị cáo cho rằng, do

không hiểu câu hỏi của điều tra viên nên khai không đúng mà thực sự các bị cáo hiểu Thanh kêu vào đi công chuyện là “đi nhậu” (Uống rượu). Lời trình bày này của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận, bởi: Khi vào gặp Th tại nhà Ta không có tiệc nhậu nhưng hai bị cáo lại lên xe ô tô đi nơi khác nhưng các bị cáo không có một phản ứng nào. Khi lên xe đi thì Th không cùng đi nhưng hai bị cáo cũng không có hỏi Th vì sao rủ nhậu nhưng không nhậu lại tiếp tục đi. Sau khi đánh bị hại xong, về nhà, Ta tổ chức nhậu nhưng các bị cáo không nhậu mà bỏ về. Mặc khác, tại thời điểm bị cáo Th, Đư, Đo tấn công các bị hại thì bị cáo Đ và H chứng kiến nhưng không có hành động hay lời nói phản đối nào; Trên đường về, bị cáo Đ và H cũng không có hành động hay lời nói nào thể hiện sự không thống nhất với hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Th, Đư và Đo. Với những chứng cứ mà các Cơ quan điều tra đã thu thập được đã đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Nông Chí Đ, Nông Chí H cùng đi với các bị cáo khác đến nhà bị hại là để giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Mặc dù, các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng các bị cáo cùng đi là thể hiện sự tiếp sức, sự ủng hộ của các bị cáo với các bị cáo khác trong vụ án. Điều này đã chứng chứng các bị cáo cùng tham gia thực hiện một tội phạm với vai trò giúp sức. Về ý thức chủ quan của các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo và hành vi của các đồng phạm khác trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, chấp nhận mọi hậu quả xảy ra. Cho nên, thiệt hại xảy ra là hậu quả chung cho tất cả các bị cáo trong vụ án gây ra. Thương tích của bị hại K 17%, của bị hại V 8% do bị cáo Võ Khánh Đo gây ra bằng dao (loại dao phay). Đây là loại hung khí nguy hiểm được hướng dẫn tại các tiêu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, án sơ thẩm xử các bị cáo phạm tội có ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật, không oan.

[1.3]. Xét mức hình phạt đối với các bị cáo, thấy rằng: Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo thể hiện sự bất chấp pháp luật, thể hiện tính mạnh được yếu thua, tụ tập băng nhóm và giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Trong tình hình hiện nay, việc giải quyết mâu thuẫn không tuân theo quy định của pháp luật mà tự mình giải quyết bằng bạo lực đang là vấn đề nóng của xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương; gây tâm lý bất an cho nhiều người dân lương thiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Án sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để quyết định mức hình phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi thực hiện tội phạm mà các bị cáo gây ra. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào theo pháp luật quy định để làm giảm bớt trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[2]. Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Nông Chí Đ, Nông Chí H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đối với các bị cáo Trần Văn T, Nông Chí Đ, Nông Chí H.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **01 (một) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nông Chí Đ **01 (một) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nông Chí H **01 (một) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nông Chí Đ, bị cáo Nông Chí H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nông Chí Đ, bị cáo Nông Chí H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miễn